

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM <sup>(1)</sup>**  
**(Ngày 10 tháng 12 năm 2025) <sup>(2)</sup>**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: TRẦN THỊ BÈ NGÂN Ngày tháng năm sinh: 13/01/1985
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Minh Tân
- Nơi thường trú: Ấp Tân Bình- Xã Minh Thạnh- Thành phố Hồ Chí Minh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 074185002093.ngày cấp 07/02/2025. nơi cấp: Bộ công an

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Võ Đăng Phúc Ngày tháng năm sinh: 13/7/1986
- Nghề nghiệp: Nông dân
- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: Làm việc tại nhà
- Nơi thường trú: Ấp Tân Bình- Xã Minh Thạnh- Thành phố Hồ Chí Minh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 074086007561 ngày cấp 10/5/2021. nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Võ An Nam . Ngày tháng năm sinh: 06/8/2011
- Nơi thường trú: Ấp Tân Bình- Xã Minh Thạnh- Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số căn cước: 074211007111. ngày cấp 12/9/2024 nơi cấp: Bộ công an.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: Võ Mộc Trà .Ngày tháng năm sinh: 12/3/2015
- Nơi thường trú: Ấp Tân Bình- Xã Minh Thạnh- Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số căn cước: 074315007072. Ngày cấp 12/9/2024 nơi cấp: Bộ công an

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: .....
- Diện tích<sup>(9)</sup>: .....
- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: .....
- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: .....

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ: Ấp Tân Định – Xã Long Hòa- Thành phố Hồ Chí Minh.
- Diện tích: 4.896 m<sup>2</sup>
- Giá trị<sup>(10)</sup>: 150.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số BV 626124. Ngày cấp: 27/10/2014. Nơi cấp: Ủy ban nhân dân Huyện Dầu Tiếng. Cấp cho: Võ Đăng Phúc.
- Thông tin khác (nếu có): Chuyển nhượng năm 2014.

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên):

- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ<sup>(8)</sup>: Ấp Bến Tranh- Xã Thanh An- Thành phố Hồ Chí Minh.
- Diện tích<sup>(9)</sup>: 174 m<sup>2</sup>.
- Giá trị<sup>(10)</sup>: Giá trị ước tính 450.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: Số BA 676308. Ngày cấp: 10/9/2010. Nơi cấp: Ủy ban nhân dân Huyện Dầu Tiếng. Cấp cho: Trần Thị Bé Ngân.
- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: Cha mẹ cho năm 2010

1.2.3. Thừa thứ 3 (trở lên):

- Loại đất: Đất ở tại nông thôn 100m<sup>2</sup>. Đất trồng cây lâu năm 302,8m<sup>2</sup>. Địa chỉ<sup>(8)</sup>: Ấp Tân Bình- Xã Minh Thạnh- Thành phố Hồ Chí Minh.
- Diện tích<sup>(9)</sup>: 402,8 m<sup>2</sup>.
- Giá trị<sup>(10)</sup>: Giá trị ước tính 300.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: Số DH 944126. Ngày cấp: 09/11/2022. Nơi cấp: Ủy ban nhân dân Huyện Dầu Tiếng. Cấp cho: Trần Thị Bé Ngân.
- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: Chuyển nhượng năm 2022. Được mua do góp vốn chung với người khác (Võ Thị Diệu- sinh năm 1983)

1.2.4. Thừa thứ 4 (trở lên):

- Loại đất: Đất ở tại nông thôn 100m2. Đất trồng cây lâu năm 308,7m2. Địa chỉ<sup>(8)</sup>: Ấp Tân Bình- Xã Minh Thạnh- Thành phố Hồ Chí Minh.

Diện tích<sup>(9)</sup>: 408,7m2.

- Giá trị<sup>(10)</sup>: Giá trị ước tính 300.000.000 đồng.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: Số DE 804704. Ngày cấp: 04/5/2022. Nơi cấp: Ủy ban nhân dân Huyện Dầu Tiếng. Cấp cho: Võ Đăng Phúc

- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: Đất được cha mẹ cho

## 2. Nhà ở, công trình xây dựng:

### 2.1. Nhà ở:

#### 2.1.1. Nhà thứ nhất: .....

- Địa chỉ: Ấp Tân Định – Xã Long Hòa- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Loại nhà<sup>(14)</sup>: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng <sup>(15)</sup>: 100m2

- Giá trị<sup>(10)</sup>: 50.000.000 đồng.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Nhà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.

- Thông tin khác (nếu có): Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: Số BV 626124. Ngày cấp 27/10/2014. Nơi cấp: Ủy ban nhân dân Huyện Dầu Tiếng. Cấp cho: Võ Đăng Phúc. Chuyển nhượng năm 2014.

#### 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

- Địa chỉ: Ấp Tân Bình – Xã Minh Thạnh- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Loại nhà<sup>(14)</sup>: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng <sup>(15)</sup>: 150m2

- Giá trị<sup>(10)</sup>: 150.000.000 đồng.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Nhà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.

- Thông tin khác (nếu có): Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: Số DE 804704. Ngày cấp: 04/5/2022. Nơi cấp: Ủy ban nhân dân Huyện Dầu Tiếng. Cấp cho: Võ Đăng Phúc. Đất được cha mẹ cho

### 2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>: Không có

#### 2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ: .....

- Loại công trình:..... Cấp công trình: .....

- Diện tích: .....

- Giá trị <sup>(10)</sup>: .....

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>: Không có

3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>.

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>.

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất.

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>:

5.1. Sổ tiết kiệm có kỳ hạn: Số tiền là 60.000.000 đồng. Số: 00010364140. Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh xã Dầu Tiếng. Mở ngày 19/7/2019.

5.2. Sổ tiết kiệm có kỳ hạn: Số tiền là 200.000.000 đồng. Số: 00028128292. Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh xã Dầu Tiếng. Mở ngày 03/6/2025.

5.3. Sổ tiết kiệm có kỳ hạn: Số tiền là 280.000.000 đồng. Số: 00025599350. Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh xã Dầu Tiếng. Mở ngày 05/6/2024.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>: Không có

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>: Không có

- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- Tên tài sản: Xe gắn máy. Nhãn hiệu: YAMAHA. Biển số 61H1-454.43. Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 024699. Ngày cấp: 13/8/2018. Nơi cấp: Công an huyện Dầu Tiếng.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>: Không có

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: Không có

- Tên chủ tài khoản: ....., số tài khoản: .....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 228.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 90.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không có

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM<sup>(29)</sup>** (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Không có biến động

| Loại tài sản, thu nhập               | Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup> |                           | Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập |
|--------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------|
|                                      | Số lượng tài sản                           | Giá trị tài sản, thu nhập |                                                                      |
| 1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất |                                            |                           |                                                                      |
| 1.1. Đất ở                           |                                            |                           |                                                                      |
| 1.2. Các loại đất khác               |                                            |                           |                                                                      |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |                  |                                                                                                                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(32)</sup>.</p> |  |                  |                                                                                                                  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  | 318.000.000 đồng | - Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp khác (Phụ cấp chức vụ, Thu nhập tăng thêm, hỗ trợ ăn sáng, ăn trưa) của |

|  |  |                                                                                                  |
|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | người kê khai là<br>228.000.000 đồng.<br>- Thu nhập từ lương<br>của chồng là<br>90.000.000 đồng. |
|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------|

Minh Thạnh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

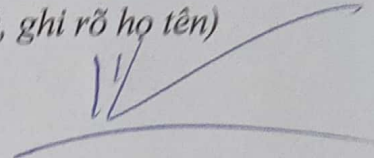
**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Minh Thạnh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**Trần Thị Bé Ngân**